

động - Thương binh và Xã hội sớm nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi những điểm bất hợp lý của Nghị định số 43-CP ngày 22-6-1993 về quy định tạm thời chế độ bảo hiểm xã hội. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Bộ Tài chính có trách nhiệm quản lý biên chế và quỹ lương theo đúng tinh thần trên đây.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện Chỉ thị này ngay trong quý 4 năm 1994; tiến hành lập danh sách cán bộ, viên chức thuộc diện Thủ tướng bổ nhiệm và quản lý đã đến tuổi hoặc quá tuổi nghỉ hưu trình Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

Thủ tướng Chính phủ
VÔ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 669-TTg ngày 12-11-1994 về việc xác định đường ranh giới hành chính giữa hai tỉnh Kiên Giang và An Giang.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Đất đai được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX thông qua ngày 14 tháng 7 năm 1993;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét Báo cáo của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Đường ranh giới hành chính giữa hai tỉnh Kiên Giang và An Giang tại khu vực kinh tế mới Vĩnh Gia - Cò Tô có điểm xuất phát được xác định từ cột mốc Giồng Ông Cột có tọa độ 104 độ 46'42" kinh độ Đông và 10 độ 29'43" vĩ độ Bắc dựa theo các địa vật cố định phát triển đến điểm giao nhau giữa kênh Ninh Phước 2 với đường Cui Giữa; từ đó dọc theo giữa kênh Ninh Phước 2 tới kênh Tri Tôn có tọa độ 105 độ 01'12" kinh độ Đông và 10 độ 19'03" vĩ độ Bắc.

Điều 2. - Giao cho Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Tổng cục Địa chính cùng với Ủy ban Nhân dân hai tỉnh An Giang và Kiên Giang tổ chức việc xác định trên thực địa đường ranh giới nói trong Điều 1, cắm mốc giới, mô tả và lập hồ sơ địa giới hành chính giữa hai tỉnh theo tinh thần Chỉ thị số 364-CT ngày 6-11-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) và báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện.

Điều 3. - Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan ở Trung ương và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân hai tỉnh An Giang và Kiên Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÔ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 670-TTg ngày 14-11-1994 về việc thành lập Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Nhằm thực hiện Quyết định số 91-TTg ngày 7-3-1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập tập đoàn kinh doanh;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Thành lập Tổng công ty Xi măng Việt Nam trên cơ sở sắp xếp lại các đơn vị sản xuất, lưu thông, sự nghiệp của ngành Xi măng thuộc Bộ Xây dựng.

Tổng công ty Xi măng Việt Nam là doanh nghiệp Nhà nước có tư cách pháp nhân, có con dấu, có điều lệ tổ chức và hoạt động, được mở tài khoản tại ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của Nhà nước, được tự chủ kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế, các đơn vị thành viên hạch toán độc lập hoặc phụ thuộc theo sự phân cấp của Tổng công ty.

Tổng công ty Xi măng Việt Nam có tên giao dịch quốc tế là VIETNAM NATIONAL CEMENT CORPORATION (VNCC), viết tắt là VINACEMENT, đặt trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Tổng công ty Xi măng Việt Nam chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng và của các cơ quan Nhà nước khác theo quy định của pháp luật; được quan hệ với các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan Nhà nước ở Trung ương và địa phương để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 2. - Tổng công ty Xi măng Việt Nam có nhiệm vụ chính sau đây:

1. Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh xi măng, tấm lợp amiăng xi măng, các sản phẩm từ xi măng, vật tư thiết bị và phụ tùng theo quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành Xi măng của Nhà nước; chủ động trong công tác kinh doanh, bao gồm từ khâu xây dựng kế hoạch phát triển, chuẩn bị đầu tư, đầu tư xây dựng cơ bản, xây lắp, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xuất nhập khẩu, cung ứng vật tư thiết bị; hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước phù hợp với pháp luật, chính sách của Nhà nước.

2. Tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu và ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân.

3. Nhận vốn, bảo toàn và phát triển vốn do Nhà nước giao để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và phát triển Tổng công ty.

Điều 3. - Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xi măng Việt Nam gồm:

1. Hội đồng quản lý,

2. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc,

3. Các phòng, ban chuyên môn giúp việc Tổng Giám đốc,

4. Các đơn vị thành viên Tổng công ty.

Điều 4. - Hội đồng quản lý là cơ quan được Nhà nước ủy quyền thực hiện một số chức năng của đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với Tổng công ty.

Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sau khi thống nhất ý kiến với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 5. -

1. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo chế độ Thủ trưởng là đại diện pháp nhân của Tổng công ty trong quan hệ kinh doanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản lý về hoạt động của Tổng công ty.

2. Tổng Giám đốc do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản lý và thống nhất ý kiến với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

3. Các Phó Tổng Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Xây dựng bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc, sau khi thống nhất ý kiến với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 6. - Giao cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng chỉ đạo thực hiện mọi công việc chuẩn bị có liên quan để bảo đảm cho Tổng công ty Xi măng Việt Nam sớm ổn định tổ chức mới và đi vào hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 1995, trong đó có các việc sau đây:

- Thông qua phương án sắp xếp lại các đơn vị kinh doanh và sự nghiệp đang hoạt động trong ngành xi măng để lập danh sách các đơn vị thành viên Tổng công ty;

- Xây dựng Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 11 năm 1994;

- Hoàn thành việc sắp xếp, bố trí nhân sự cấp Tổng công ty trong tháng 11 năm 1994;

- Hoàn thành việc giao nhận vốn cho Tổng công ty vào cuối tháng 12 năm 1994.

Điều 7. - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản lý và Tổng Giám đốc Tổng công ty Xi măng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 675-TTg ngày 15-11-1994 về việc giao cho Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng ra quyết định thành lập Trường Bồ tát văn hóa Pali Trung cấp Nam Bộ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, cơ quan Đại diện đặc trách công tác khmer Nam Bộ;

Xét ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ý kiến của các Ban, ngành liên quan về việc thành lập Trường Bồ tát văn hóa Pali Trung cấp Nam Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đồng ý Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng ra quyết định thành lập Trường Bồ tát văn hóa Pali Trung cấp Nam Bộ, giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo Sóc Trăng trực tiếp quản lý, với nhiệm vụ vừa dạy bồ tát văn hóa (từ cấp I đến cấp III), vừa dạy chữ Pali và chữ Khmer nhằm đào tạo cán bộ người dân tộc Khmer trong khu vực đồng bằng Nam Bộ.

2. Trường Bồ tát văn hóa Pali Trung cấp Nam Bộ được hưởng mọi chế độ như trường phổ thông dân tộc nội trú khác.

Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn các tỉnh có học viên gửi đào tạo lập kế hoạch tuyển sinh và kế hoạch kinh phí phục vụ nhiệm vụ học tập và giảng dạy ở Trường này.

3. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 692-TTg ngày 21-11-1994 về việc thành lập tổ chức trực thuộc Đài Truyền hình Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 52-CP ngày 16-8-1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Đài Truyền hình Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay tổ chức lại một số đơn vị trực thuộc Đài Truyền hình Việt Nam có tên dưới đây:

1. Thành lập Ban Biên tập chuyên đề trên cơ sở tách bộ phận biên tập chuyên đề từ Ban Biên tập thời sự.